

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 86/2021/HS-ST

Ngày: 06-12-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Trần Thị Ngọc Diễm (Đoàn thanh niên)

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

LƯƠNG THÁI H, sinh năm: 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 939/2, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Sơn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm H; Vợ: Đặng Thị Phước T, sinh năm: 1986; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Tại Quyết định số 64/QĐ-XPHC ngày 29/7/2015 của Công an thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Tại Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC ngày 25/7/2016 của Công an Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 09/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại*: Chị Phạm Huỳnh Thúy V, sinh ngày: 06/9/2005;

Nơi cư trú: Số 23, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Huỳnh Thúy V: Bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 23, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lung Sơn N, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã K, huyện N, Thành phố Cần Thơ.

Nơi cư trú: Nhà không số, tổ NDTQ số D, ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, Phạm Huỳnh Thúy V (Sinh ngày: 06/9/2005) điều khiển xe đạp điện hiệu Hitasa màu xám- đen đến nhà Lương Thái Bảo H (Sinh năm: 2006) ở số 939/2, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre chơi. Khi đến, V dựng xe đạp điện trước sân nhà của H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lương Thái H là cha ruột của H về nhà thì phát hiện xe đạp điện của V đang dựng trước nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, lợi dụng lúc V đang ở trong nhà với H, H lấy xe đạp điện của V chạy đến tiệm game ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre bán cho Lung Sơn N được 700.000 đồng. Sau đó, N bán xe trên cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên không thu hồi được. Riêng H bỏ trốn bị truy nã đến ngày 03/9/2021 ra đầu thú.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 226/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa, màu xám- đen, trị giá ngày 02/02/2021 là 2.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSTPBT ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lương Thái H về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Thái H từ 6 đến 9 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận bị cáo Lương Thái H đã bồi thường cho bị hại Phạm Huỳnh Thúc V giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 2.550.000 đồng và hiện bị hại V không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Lương Thái H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Huỳnh Thúc V trình bày sự việc bị chiếm đoạt tài sản như nội dung cáo trạng, chỉ xác định bị cáo đã bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho chị là 2.550.000 đồng và hiện chị không yêu cầu gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Huỳnh Thúc V là bà Huỳnh Thị Kim Y trình bày: thống nhất với lời trình bày của chị V và không trình bày ý kiến bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thái H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 02/02/2021, tại sân nhà số 939/2, ấp H, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, Lương Thái H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Huỳnh Thúc V 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa màu xám đen. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo H đem bán cho Lung Sơn N được 700.000 đồng, N bán lại cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được. Kết quả định giá tài sản xác định, giá trị của 01 xe đạp điện, nhãn hiệu Hitasa màu xám đen là 2.550.000 đồng.

[4] Bị cáo Lương Thái H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân có giá trị trên hai triệu

đồng nhưng chưa đến năm mươi triệu đồng với lỗi cố ý trực tiếp vì động cơ tư lợi, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Thái H đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng xuất phát từ bản tính tham lam, lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là không có tiền án tiền sự, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy bị cáo đã nhiều lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính và bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng như người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú theo quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Huỳnh Thúy V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 2.550.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường và đã thực hiện xong nên ghi nhận.

[10] Đối với Lung Sơn N khi mua mua xe đạp điện do bị cáo H bán, không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lương Thái H phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Thái H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lương Thái H 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lương Thái H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, NĐDHP của BH, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út